

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST



(Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 38/UBCK-GPHĐKD được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006. Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 121/GPĐC-UBCK ngày 13/12/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 115 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 / 6 / 2023.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Trụ sở chính: số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

Fax: 0243.5739779

Website : www.sisi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Huệ.

Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin.

Điện thoại: 0965452411

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

(Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 38/UBCK-GPHĐKD được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006. Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 121/GPĐC-UBCK ngày 13/12/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	10.000 đồng/1 cổ phiếu.
Giá chào bán	
- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/1 cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	80.000.000 cổ phiếu.
- Cho cổ đông hiện hữu	80.000.000 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	800.000.000.000 đồng.
Tổ chức kiểm toán	

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Trụ sở chính	: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza Building, 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại	: (04) 37425 888 Fax: (04) 37578 666.
Website	: http://kiemtoanttp.com

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	6
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ	6
I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
II. Các nhân tố rủi ro	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
1.1. Tăng trưởng kinh tế	7
1.2. Lãi suất	8
1.3. Lạm phát.....	10
1.4. Tỷ giá hối đoái	10
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro đặc thù.....	12
3.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới.....	12
3.2. Rủi ro trong hoạt động tự doanh.....	12
3.3. Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ.....	14
3.4. Rủi ro trong hoạt động Bảo lãnh phát hành.....	15
3.5. Rủi ro nguồn nhân lực.....	15
3.6. Rủi ro thanh toán.....	15
3.7. Rủi ro cạnh tranh.....	16
3.8. Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin.....	17
4. Rủi ro về đợt chào bán	17
5. Rủi ro pha loãng.....	18
5.1. <i>Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) và Giá trị sổ sách (BV).....</i>	<i>18</i>
5.2. <i>Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu AAS.....</i>	<i>18</i>
5.3. <i>Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>19</i>
6. Rủi ro quản trị công ty	19
7. Rủi ro khác	19
III. Các khái niệm	20
IV. Tình hình và đặc điểm của Tổ chức phát hành	21
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	23

3. Cơ cấu tổ chức Công ty	25
4. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	25
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	31
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	31
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	33
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	33
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	34
10. Hoạt động kinh doanh	34
11. Chính sách với người lao động	46
12. Chính sách cổ tức	47
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	47
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	50
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:.....	50
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:.....	50
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	51
1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	51
2. Tình hình tài chính	52
(Nguồn: Tính toán từ BCTC đã được kiểm toán năm 2021,2022)	56
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	56
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	57
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	58
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	58
2. Thông tin về cổ đông lớn	58
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	58
VII. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	69
1. Loại cổ phiếu.....	69
2. Mệnh giá	69

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	69
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	70
5. Giá chào bán.....	70
6. Phương pháp tính giá	70
7. Phương thức phân phối	72
8. Đăng ký mua cổ phiếu	72
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	73
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	74
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	74
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	74
13. Các loại thuế liên quan.....	75
14. Thông tin về các cam kết	75
15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	75
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	75
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	76
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	76
XI. PHỤ LỤC.....	76
XII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	76
XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	77

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng	23
Bảng 2: Các lần tăng vốn	31
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 10/05/2023	33
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty	38
Bảng 5: Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán.....	38
Bảng 6: Dư nợ và lãi từ các khoản cho vay, phải thu.....	38
Bảng 7: Lãi bán tài sản tài chính năm 2021, 2022	37
Bảng 8: Lãi bán tài sản tài chính Quý I Năm 2023	37
Bảng 9: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022	39
Bảng 10: Tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2023.....	39
Bảng 11: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	39
Bảng 12: Tình hình đầu tư.....	40
Bảng 13: Các hợp đồng lớn được ký kết và thực hiện	40
Bảng 14: Tình hình lao động của công ty	47
Bảng 15: Tỷ lệ chia cổ tức.....	49
Bảng 16: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	52
Bảng 17: Cơ cấu vốn kinh doanh.....	53
Bảng 18: Tình hình trích khấu hao.....	54
Bảng 19: Mức lương bình quân.....	55
Bảng 20: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	55
Bảng 21: Số dư các khoản vay tại các thời điểm.....	55
Bảng 22: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm.....	56
Bảng 23: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm.....	56
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	57
Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023.....	58
Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu	73

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Hình 1: Sơ đồ các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest.....	25
Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý.....	26

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Bà **Ngô Thị Thùy Linh** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Lê Mạnh Cường** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **Lê Thị Vân Anh** Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và AAS nói riêng.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

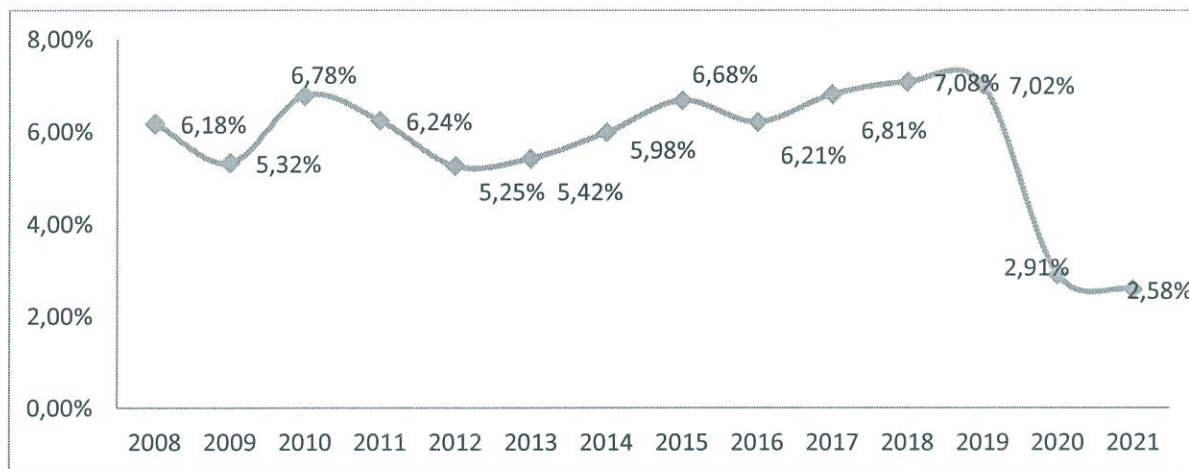
Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thấp nhất từ năm 2008 với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippin).

Sang năm 2021, trong sáu tháng đầu năm nền kinh tế có sự khởi sắc khi đại dịch cơ bản

được kiểm soát. Tuy nhiên từ cuối quý II/2021 đặc biệt là quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% mức tăng thấp nhất từ 2008. Tuy đất nước gặp vô vàn khó khăn, thách thức do dịch covid-19 trong năm qua nhưng với sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ cùng với những điểm sáng trong năm 2021 sẽ là động lực tăng trưởng, tạo đà phát triển kinh tế đất nước trong năm 2022.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2021



Nguồn: Tổng cục thống kê.

Với lĩnh vực kinh doanh là chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự tăng trưởng kinh tế năm 2017 – 2019 và việc kiểm soát tốt dịch bệnh Covid -19 trong giai đoạn tiếp theo sẽ là tiền đề để thị trường chứng khoán trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư cá nhân và các định chế tài chính, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng.

1.2. Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

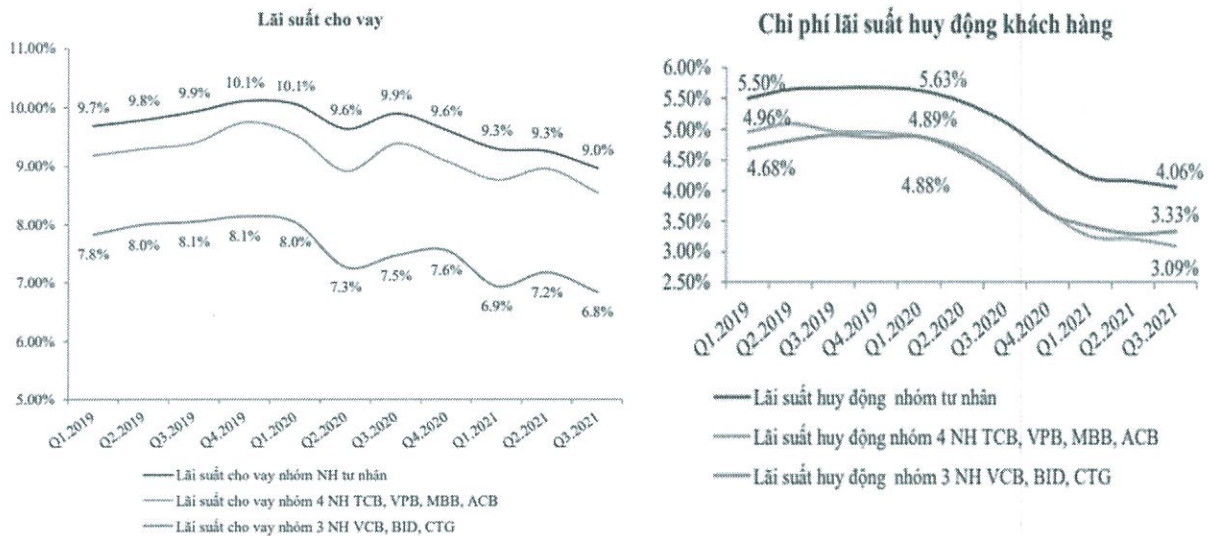
Trong những năm gần đây, trước bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.

Năm 2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm. Trong năm, Ngân hàng Nhà nước đã hạ lãi suất điều hành 3 lần từ 0,5%-1,5% nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6%/năm xuống 4%/năm, lãi suất chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm và trần lãi suất huy động ngắn hạn từ 6%/năm xuống chỉ còn 4.5%/năm. Đồng thời để hỗ trợ thanh khoản, NHNN đã bơm hơn 420 nghìn tỷ đồng qua thị trường

OMO và thị trường ngoại hối.

Năm 2021, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định để lãi suất cho vay giảm. Trần lãi suất cho vay VND mà Ngân hàng Nhà nước quy định là 4,5%. Trong năm, thực hiện nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ, 16 ngân hàng thương mại đã đồng thuận giảm lãi suất cho vay áp dụng lên đến 1%/năm trên dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021.

Biểu đồ 2: Lãi suất cho vay, huy động giai đoạn 2019 – 2021



Nguồn: VCBS Research

Bước sang năm 2022, lãi suất huy động của nhiều ngân hàng tăng nhẹ từ 0,1-0,3%. Tuy nhiên lãi suất trong năm 2022 được nhận định vẫn sẽ ổn định để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch nhờ các yếu tố: (1) thanh khoản hệ thống được hỗ trợ từ hoạt động mua ngoại tệ của NHNN, lượng tiền VND được bổ sung vào hệ thống ngân hàng ở nửa cuối năm theo kênh này ước tính vào khoảng 200-300 nghìn tỷ đồng; (2) Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ dư nợ tín dụng/vốn huy động vẫn ở mức an toàn; (3) Một số ngân hàng có thể sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế để thay thế cho việc huy động trong nước.

Khi lãi suất thay đổi, doanh thu và lợi nhuận của AAS sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp: lãi suất của các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư...Lãi suất thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường chứng khoán, qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán, doanh thu dịch vụ tài chính của AAS.

Để giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình tài chính và và dự báo, AAS luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng và cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

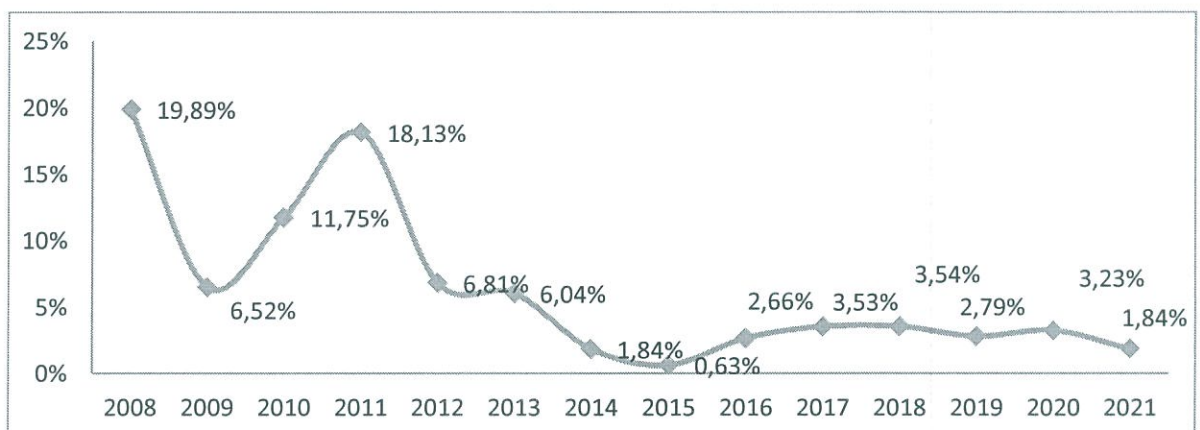
1.3. *Lạm phát*

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kiềm hãm được mức tăng của chỉ số CPI.

Giai đoạn 2011-2017 đánh dấu thời kỳ giữ lạm phát ổn định ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Lạm phát ổn định ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục, thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vững chắc là những yếu tố cơ bản được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sử dụng làm căn cứ để nâng hệ số tín nhiệm của Việt Nam.

Từ năm 2017 đến năm 2021 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Tính chung cả năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Biểu đồ 3: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

1.4. *Tỷ giá hối đoái*

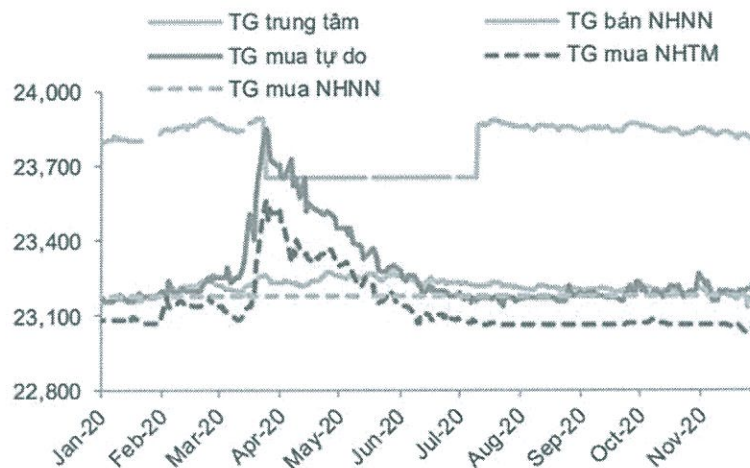
Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Năm 2019, tỷ giá chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, ngoài ra việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giảm lãi suất 3 lần và sự điều tiết cung ngoại hối của Ngân hàng nhà nước đã ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá. Trong năm 2019, tỷ giá trung tâm USD/VND đã có 3 lần lập đỉnh. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 khiến thị trường vàng, chứng khoán liên tục biến động nhưng tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định do việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và

nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường.

Bước sang năm 2021, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm tỷ giá USD/VND mua giao ngay tổng cộng 3 lần sau khi Mỹ và Việt Nam tiếp tục đạt được tiếng nói chung và phía Việt Nam cam kết không cố tình can thiệp vào thị trường để làm giảm giá VND. Từ đó tỷ giá giao dịch thực tế tại NHTM đã giảm tới 1,14% so với cuối năm 2020, tương đương VND đã lên giá 1,14% so với đồng USD. Trên thị trường liên ngân hàng, tại ngày 31/12/2021 tỷ giá USD/VND đạt 22.826 đồng giảm 1,18% so với đầu năm. Đặc biệt, tháng 4/2021, Bộ Tài chính Mỹ đã xác định không có đủ bằng chứng, dấu hiệu cho thấy Việt Nam thao túng tiền tệ và quyết định không có hành động trừng phạt thương mại với Việt Nam.

Biểu đồ 4: Diễn biến tỷ giá điều hành của Ngân hàng nhà nước



Nguồn: Bloomberg

Năm 2022, theo dự báo của nhiều chuyên gia, tỷ giá có thể chịu áp lực tăng dưới nhiều sức ép do: Trên thị trường quốc tế, USD có xu hướng mạnh lên trước viễn cảnh Fed sẽ dần thắt chặt tiền tệ; Trong nước, tài khoản vãng lai suy yếu, dòng vốn nước ngoài chậm lại, lãi suất giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua cũng khiến dòng tiền tìm kiếm các kênh đầu tư khác trong đó có USD.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo... từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động của Công ty.

AAS hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế... và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác, rủi ro này cũng xuất hiện

khi các công ty chứng khoán không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các giao dịch không được cho phép của pháp luật dẫn đến những tổn thất nặng nề và tổn hại uy tín của chính mình.

AAS luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai các quy trình để đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai chuẩn mực và tuân thủ pháp luật. Một số biện pháp được AAS thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro pháp lý bao gồm: xây dựng bộ máy, quy trình có sự kiểm tra chéo của các bộ phận; thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ và áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. *Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới*

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được các công ty chứng khoán trên thị trường nói chung và AAS nói riêng tập trung nhiều công sức và nguồn lực. Đây là mảng hoạt động mang lại vị thế cho các công ty chứng khoán nên Ban lãnh đạo AAS luôn đặt ra mục tiêu ở топ dẫn đầu về thị phần môi giới chứng khoán ở cả hai Sở Giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, AAS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần nhanh chóng và khối lượng giao dịch yêu cầu tập trung cao.
- Rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

3.2. *Rủi ro trong hoạt động tự doanh*

Thị trường chứng khoán luôn biến động không ngừng theo những diễn biến của nền kinh tế. Biến động giá của các cổ phiếu là rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của AAS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt của Công ty mà chủ yếu là hoạt động tự doanh chứng khoán. Tuy nhiên, đối với AAS, rủi ro này được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hóa, được

quản lý bởi Ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên viên nhiều kinh nghiệm và có tầm nhìn chiến lược về xu hướng thị trường. Do vậy, hoạt động tự doanh của AAS đã và đang là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm vừa qua.

- Kinh doanh Trái phiếu là ngành kinh doanh mũi nhọn của công ty trong những năm gần đây. Trái phiếu doanh nghiệp được Công ty coi là khoản mục chính trong hoạt động tự doanh do Trái phiếu có độ rủi ro thấp hơn so với cổ phiếu và một số sản phẩm tài chính khác trên thị trường. Do đó khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp của Công ty đã tăng lên trong những năm vừa qua.
- Lợi nhuận từ việc kinh doanh Trái phiếu của công ty được hình thành từ 2 nguồn: Lợi nhuận do chênh lệch giá mua bán và lợi nhuận thu được từ việc hưởng lãi coupon trong thời gian nắm giữ.
- Tuy nhiên việc kinh doanh Trái phiếu của doanh nghiệp cũng tiềm ẩn các rủi ro sau:

+ **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng trong đầu tư Trái phiếu là nguy cơ tổ chức phát hành Trái phiếu không có khả năng chi trả các khoản nợ với nhà đầu tư đúng hạn như thỏa thuận ban đầu.

Trong nghiệp vụ tự doanh Trái phiếu, Công ty đóng vai trò là một nhà đầu tư Trái phiếu khi nhận lãi coupon từ việc nắm giữ Trái phiếu của các tổ chức phát hành, điều này sẽ tiềm ẩn rủi ro tín dụng khi tổ chức phát hành không thể thực hiện cam kết trả lãi và gốc ban đầu.

+ **Rủi ro thanh khoản:**

Rủi ro thanh khoản trong đầu tư Trái phiếu là rủi ro nhà đầu tư Trái phiếu không thể ngay lập tức bán được Trái phiếu khi có nhu cầu hoặc không bán được Trái phiếu với mức giá kỳ vọng, hoặc phải chi trả nhiều chi phí để bán được Trái phiếu.

Hiện nay, các khoản tự doanh Trái phiếu của Công ty chủ yếu là Trái phiếu được chào bán riêng lẻ và không được niêm yết, những Trái phiếu này thường có tính thanh khoản thấp, điều này dẫn tới rủi ro thanh khoản lớn khi Công ty muốn chuyển đổi các khoản nắm giữ thành tiền mặt khi cần thiết.

+ **Rủi ro lãi suất:**

Lãi suất và giá Trái phiếu có mối quan hệ tỷ lệ nghịch. Khi lãi suất giảm, nhà đầu tư có xu hướng tìm đến những Trái phiếu có lãi suất cao hơn so với lãi suất hiện tại của thị trường, dẫn đến việc tăng giá Trái phiếu. Ngược lại, khi mức lãi suất bắt đầu tăng lên, nhà đầu tư sẽ bỏ những Trái phiếu mà nhà phát hành trả lãi thấp. Điều này sẽ làm cho giá Trái phiếu giảm xuống.

Các Trái phiếu trong doanh mục tự doanh của Công ty đa số là các Trái phiếu có lãi suất cố định, điều này khiến Công ty phải đối mặt với rủi ro lãi suất cao hơn so với các Trái phiếu có lãi suất thả nổi.

+ *Rủi ro khác:*

Năm 2021 là năm đánh dấu bước phát triển bùng nổ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp khi quy mô đạt trên 637.000 tỷ đồng, tăng trưởng 36,4% so với năm 2020. Thị trường chứng kiến trên 1.000 đợt chào bán, gấp gần 3 lần so với năm 2020 và tương đương quy mô trên 600 tỷ đồng/đợt chào bán.

Thị trường phát triển quá nóng trong khi vẫn còn thiếu sự chặt chẽ của hành lang pháp lý dẫn đến sự sai phạm của một số doanh nghiệp phát hành. Ngày 03/04/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra quyết định hủy bỏ 9 đợt chào bán Trái phiếu riêng lẻ trong thời gian từ tháng 7/2021- tháng 3/2022 với tổng giá trị 10.030 tỷ đồng của 3 Tổ chức phát hành do sử dụng vốn sai mục đích, có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bên cạnh những hệ lụy lớn đối với nhà đầu tư, sự việc này còn khiến thị trường Trái phiếu doanh nghiệp trong ngắn hạn trở nên ảm đạm, các doanh nghiệp trở nên thận trọng, nhà đầu tư lo sợ, không còn nhiều hứng thú với Trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào hoạt động bán Trái phiếu của bộ phận kinh doanh, khi thị trường chung có những điều chỉnh bất lợi sẽ khiến lợi nhuận của Công ty giảm đi đáng kể.

3.3. *Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ*

Không chỉ riêng ở AAS mà hầu hết các Công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường, mảng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là mảng mang lại nguồn thu lớn nhưng cũng là mảng chứa đựng rất nhiều rủi ro. Rủi ro phát sinh khi:

- Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi được hết các khoản cho vay và lãi cho vay do đối tác không thực hiện được hoặc mất khả năng hoàn trả.
- Thị trường không có thanh khoản của cổ phiếu mà công ty đã cho vay khách hàng không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm nộp tiền trả nợ cho công ty, khiến các công ty chứng khoán phải chấp nhận khoản lỗ lớn, thậm chí đánh giá là khoản không có khả năng thu hồi khi nắm giữ cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc để thu hồi vốn và đảm bảo cho hoạt động luân chuyển vốn của công ty không bị tắc nghẽn.
- Một bộ phận nhỏ khách hàng giả mạo, chối bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính, phá vỡ các cam kết đã ký kết với công ty chứng khoán. AAS đã thực hiện thẩm định khách hàng một cách cẩn thận và kỹ lưỡng để đảm bảo thấp nhất rủi ro này có thể xảy ra.

AAS đã xây dựng một bộ máy quản trị để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả Công ty và khách hàng. Bộ máy quản trị rủi ro đứng đầu là Tổng Giám đốc, Bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận Kiểm soát nội bộ. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ Ký quỹ được quản trị qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng cũng như đối với nhân viên quản lý tài khoản. Các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tính tuân thủ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động ký quỹ là rủi ro từng khoản vay và rủi ro thị trường.

3.4. *Rủi ro trong hoạt động Bảo lãnh phát hành*

Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành.

Rủi ro lớn nhất có thể phát sinh từ hoạt động này đối với công ty chứng khoán chính là sự ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của công ty. Rủi ro này chủ yếu đến từ các hợp đồng bảo lãnh phát hành với phương thức cam kết chắc chắn vì với phương thức này, công ty chứng khoán phải mua lại toàn bộ số lượng chứng khoán chưa bán hết. Bên cạnh đó, việc nắm giữ các chứng khoán này có khả năng ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.

Vì vậy, để hạn chế rủi ro từ hoạt động này, AAS đã định hướng và xây dựng các tiêu chuẩn cụ thể trong việc xác định, lựa chọn doanh nghiệp được bảo lãnh, đồng thời, chuẩn hóa các quy trình cho việc thực hiện nghiệp vụ từ nhân viên đến cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo cho việc quản trị rủi ro tốt nhất. AAS cũng không ngừng nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn tài chính theo đúng quy định pháp luật.

3.5. *Rủi ro nguồn nhân lực*

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên thị trường chứng khoán luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kinh doanh, kinh nghiệm làm việc rất cao. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng chính là điểm mạnh, nhưng ngược lại cũng chính là rủi ro đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành trong đó có AAS. Rủi ro này thường mang tính chu kỳ, khi thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi thị trường chứng khoán sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược, AAS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo, cơ hội thăng tiến và môi trường tập thể, tạo điều kiện cho nhân viên được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc, đồng lòng phấn đấu vì sự thành công chung của AAS. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, AAS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để AAS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế cao trên thị trường.

3.6. *Rủi ro thanh toán*

Rủi ro thanh toán phát sinh khi công ty chứng khoán thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành. Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty

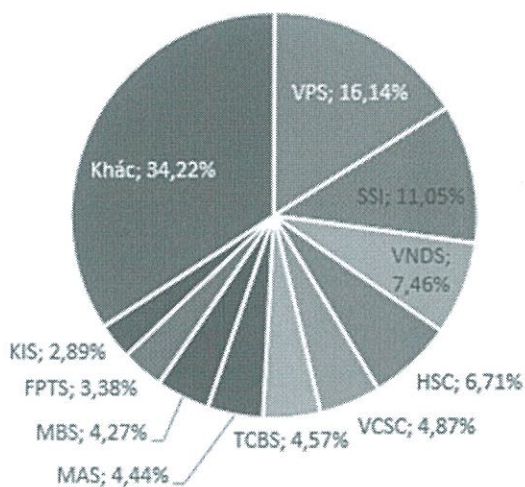
chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

Mục tiêu của AAS là luôn luôn hoàn thành các trách nhiệm thanh toán của mình, trong cả các trường hợp thị trường gặp nhiều biến động bất lợi. Công ty đã xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để AAS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính và đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập đủ số tiền dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

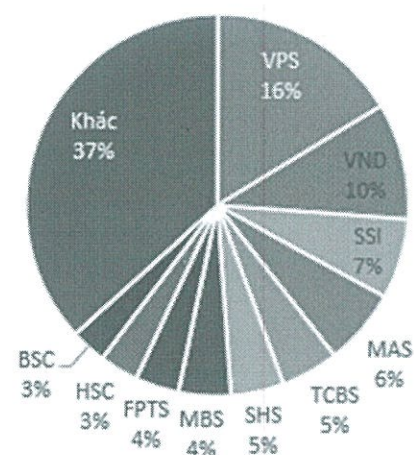
3.7. *Rủi ro cạnh tranh*

Hiện nay trên thị trường chứng khoán Việt Nam có tới 73 công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó ưu thế thị phần thuộc về một số ít các công ty đã có thời gian hoạt động lâu dài. Theo công bố của Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh, tổng giá trị thị phần của top 10 công ty chứng khoán chiếm 66% giá trị giao dịch toàn thị trường.

Thị phần môi giới HOSE năm 2021



Thị phần môi giới HNX năm 2021



Sự tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán đang diễn ra rất gay gắt. Những hình thức cạnh tranh chủ yếu là:

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.
- Cạnh tranh thu hút nhân sự lẫn nhau làm ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Nhận thức rõ các yếu tố cạnh tranh, tầm quan trọng của nhân lực cũng như chiến lược đầu tư hợp lý, AAS đã bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất là nền tảng công nghệ cao, nhân sự có chất lượng cao, tạo dựng sức cạnh tranh ngay từ thời điểm ban đầu. Với mục tiêu cuối cùng

là sự hài lòng của khách hàng, AAS đã, đang và sẽ làm hết sức mình để mang đến cho khách hàng cơ hội và môi trường đầu tư chuyên nghiệp nhất. Định hướng mang tính chiến lược này đã và đang tạo dựng một thương hiệu AAS được sự tín nhiệm của khách hàng, giúp AAS không những đứng vững mà còn tiến xa trong môi trường kinh doanh cạnh tranh nhiều cơ hội và thách thức.

3.8. *Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin*

Phát triển hệ thống công nghệ thông tin thay thế cho hoạt động của con người trong kinh doanh là xu thế chung của thế giới. Đây cũng chính là định hướng đầu tư và phát triển của AAS trong dài hạn. Do đó, những rủi ro liên quan đến sự ổn định của hệ thống và vấn đề an toàn thông tin sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) đặc thù đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của AAS. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của AAS phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, bảo mật, giảm hiệu suất làm việc gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của AAS.

Khi lượng truy cập gia tăng đột biến, đường truyền dữ liệu của AAS có thể bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của khách hàng. Để hạn chế tối đa rủi ro này, Công ty đã và đang không ngừng thực hiện nâng cấp hệ thống, chú trọng đến việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ theo các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế.

4. *Rủi ro về đợt chào bán*

4.1. *Rủi ro về khả năng chào bán thành công*

Kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thành công khi Nhà đầu tư không thực hiện mua cổ phiếu đã đăng ký. Kết quả này phụ thuộc khá nhiều vào thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022 và nội tại của cổ phiếu AAS.

Đối với thị trường chung: Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid-19, thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm trước. Tính đến ngày 27/12/2021, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 26.526 tỷ đồng/phiên, tăng 257,5% so với bình quân năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 11.421 tỷ đồng/phiên, tăng 9,9%; khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 189.923 hợp đồng/phiên, tăng 21%.

Đối với cổ phiếu AAS, giá giao dịch của cổ phiếu cũng có diễn biến vô cùng tích cực, do là đơn vị hưởng lợi trực tiếp từ sự thăng hoa của thị trường chứng khoán. Trong năm 2021, giá cổ phiếu bình quân đạt 37.301 đồng, giá đóng cửa ngày 31/12/2021 đạt 50.600 đồng/cổ phiếu tăng 102% (giá đóng cửa 31/12/2020 đạt 25.000 đồng/cổ phiếu). Đà tăng này được dự báo tiếp tục tăng trong dài hạn do Nhà đầu tư có xu hướng muốn nắm giữ cổ phiếu của các

công ty chứng khoán khi mà lĩnh vực này đang đón nhận rất nhiều yếu tố tích cực hỗ trợ. Với những lý do tích cực trên, Công ty tin tưởng khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt chào bán.

4.2. *Rủi ro sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán*

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến khoảng 3.903 tỷ đồng sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường. Kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động hiện tại của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro trên, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban liên quan cùng phối hợp, nghiên cứu phương án khả thi của mỗi khoản mục đầu tư và giám sát giao dịch ký quỹ để đảm bảo an toàn vốn. Với năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán.

5. *Rủi ro pha loãng*

Tổng số cổ phần Công ty dự kiến phát hành là 120.000.000 cổ phiếu, như vậy số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này bằng 100% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share); (ii) điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu AAS trên sàn giao dịch (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu, mà nhà đầu tư cần lưu ý như sau:

5.1. *Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) và Giá trị sổ sách (BV)*

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu AAS sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Vì vậy nhà đầu tư cần có đánh giá cân trọng về vấn đề này.

5.2. *Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu AAS*

Cổ phiếu AAS đang đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{R1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH

5.3. *Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết*

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm xuống trong trường hợp cổ đông không mua thêm cổ phiếu.

6. *Rủi ro quản trị công ty*

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, AAS đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, với định hướng phát triển bền vững, công ty tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ quản lý cao, đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ vững vàng, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của công ty là không lớn.

7. *Rủi ro khác*

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ, cụm từ dưới đây có nghĩa như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest (SmartInvest - AAS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Kiểm toán TTP là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nghĩa như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban Kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
AAS/Công ty/ SmartInvest:	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
PR:	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng

TNCN:	Thu nhập cá nhân
TNDN:	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam.

IV. Tình hình và đặc điểm của Tổ chức phát hành

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:	SMART INVEST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
Tên viết tắt:	SMARTSC
Trụ sở chính:	số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3573 9769
Fax:	0243.5739779
Website:	www.sisi.com.vn
Logo Công ty:	 SMART INVEST Securities Services
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán:	số 38/UBCK-GPHĐKD được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006. Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán mới nhất số 121/GPĐC-UBCK ngày 13/12/2023
Vốn điều lệ hiện tại:	800.000.000.000 đồng.
Lĩnh vực kinh doanh:	• Môi giới chứng khoán • Tự doanh chứng khoán • Bảo lãnh phát hành chứng khoán • Tư vấn đầu tư chứng khoán

- Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Chủ tịch HĐQT.

Mã cổ phiếu: AAS.

Sàn đăng ký giao dịch: UPCOM.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

26/12/2006	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Anh chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 38/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp với vốn điều lệ 22 tỷ đồng và nghiệp vụ hoạt động bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.
10/03/2011	: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Anh thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Hamico. Chuyển trụ sở chính từ Số 30 Phố Mai Hắc Đế, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đến Số 7, ngõ 2, đường 80, tổ 80, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
19/10/2015	: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Hamico thành Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest. Chuyển trụ sở chính từ Số 7, ngõ 2, đường 80, tổ 80, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội đến Tầng 4, Số 70 Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Thay đổi người đại diện trước pháp luật.
12/10/2016	: UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 36/GPĐC-UBCK ngày 12/10/2016 về việc tăng vốn điều lệ lên 310 tỷ đồng.
27/02/2017	: UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 07/GPĐC-UBCK ngày 27/02/2017 về việc AAS được thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ gồm: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Bảo lãnh phát hành. Chuyển trụ sở chính từ Tầng 4, Số 70 Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội đến Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
29/07/2019	: UBCKNN chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.
15/07/2020	: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận Hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường giao dịch UPCOM.
23/07/2020	: Cổ phiếu AAS chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM.
17/06/2021	: Chuyển trụ sở chính từ Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại

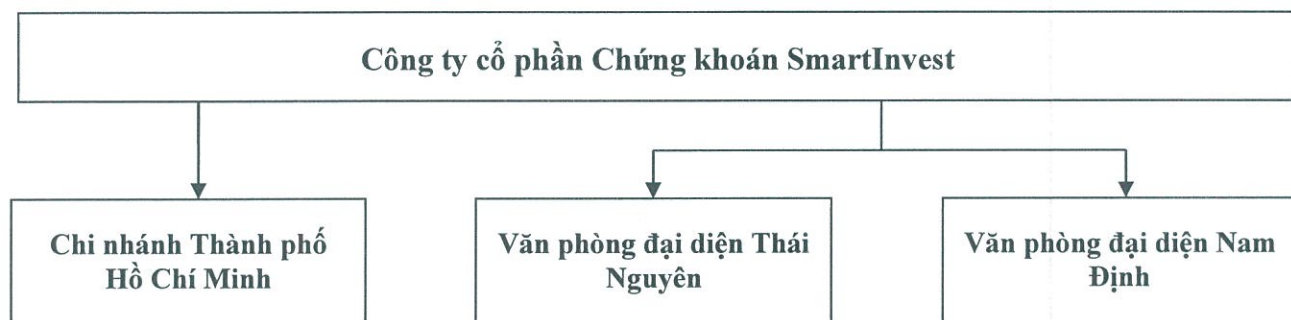
- Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đến Tầng 2,3,4 số 220 + 222 + 224 Phố Nguyễn Lương Bằng + số 31 + 33 + 35 + 37 Ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.
- 06/08/2021 : UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 64/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2021 về việc tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng.
- 21/02/2022 : UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 22/GPĐC-UBCK ngày 21/02/2022 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Ngô Thị Thùy Linh, chức vụ Chủ tịch HĐQT.
- 28/03/2022 : UBCKNN chấp thuận thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- 31/05/2022 : UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 44/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2022 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính thành số 220+222+224 Phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.
- 03/08/2022 : UBCKNN chấp thuận thành lập văn phòng đại diện của Công ty tại Nam Định theo Quyết định số 547/QĐ-UBCK ngày 03/08/2022.
- 12/09/2022 : UBCKNN chấp thuận thành lập văn phòng đại diện của Công ty tại Thái Nguyên theo Quyết định số 670/QĐ-UBCK ngày 12/09/2022.
- 13/12/2022 : UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 121/GPĐC-UBCK ngày 13/12/2022 về việc thay đổi thông tin của Người đại diện theo pháp luật.
- 22/12/2022 : Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/12/2022.

Kể từ khi thành lập tới nay, AAS luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, AAS đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, phát hành trái phiếu, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest có một văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hình 1: Sơ đồ công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

❖ **Trụ sở chính Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest:**

Địa chỉ: Số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

❖ **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Phòng 1205-1206, Tòa nhà Cao ốc Phúc hợp Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

❖ **Văn phòng đại diện Nam Định:**

Địa chỉ: Tầng 11, số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

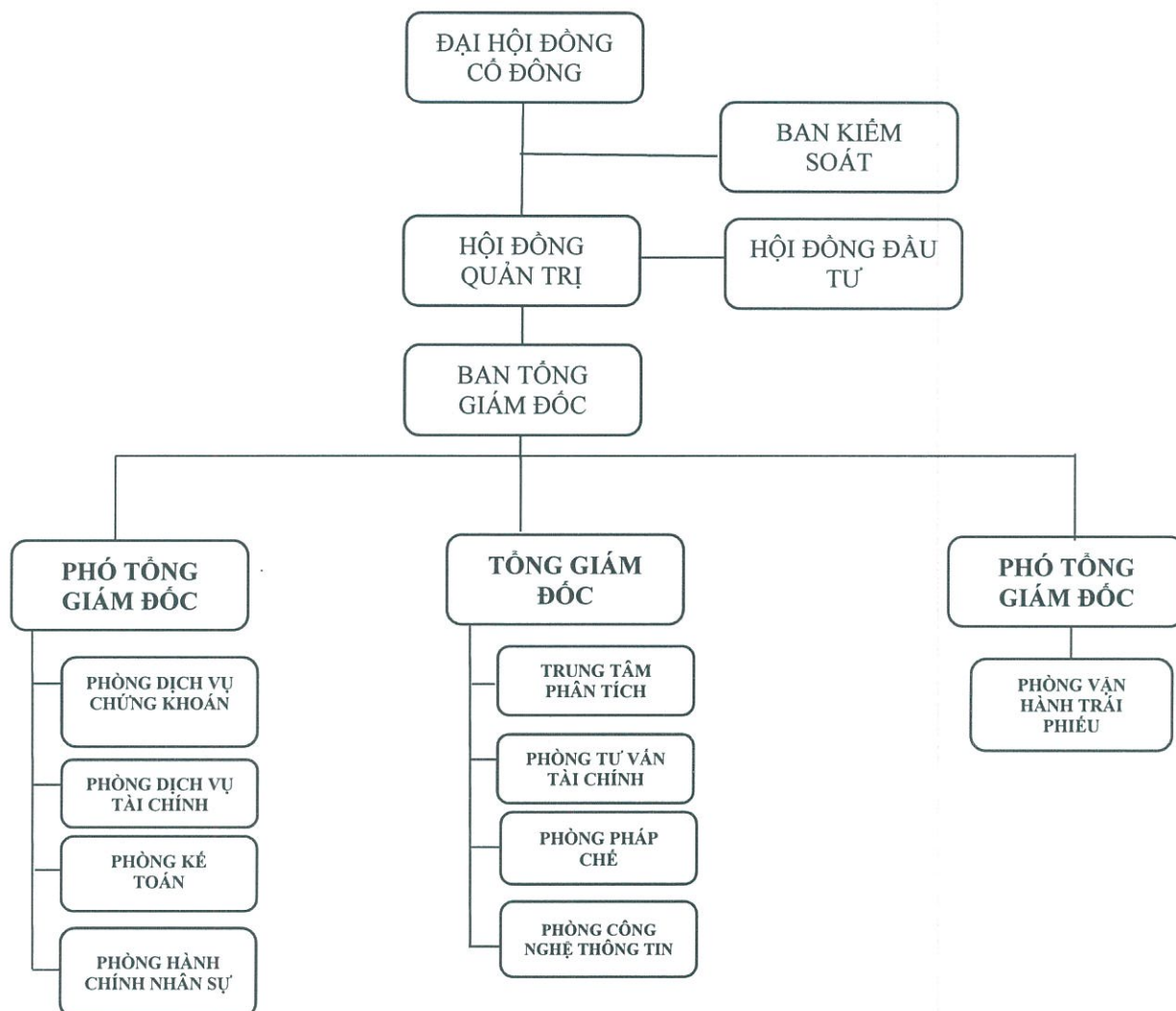
❖ **Văn phòng đại diện Thái Nguyên:**

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Trung tâm thương mại Đông Á, số 668 đường Phan Đình Phùng, tổ 7, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đang được tổ chức, quản trị theo mô hình công ty cổ phần đại chúng niêm yết theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

b) Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; HĐQT hiện tại gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong tổ chức thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Bà Ngô Thị Thùy Linh	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Mạnh Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Bà Đỗ Thị Sâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Minh Đức	Thành viên HĐQT

c) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cẩn trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Bà Hoàng Thị Hải Minh	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Bùi Thị Quỳnh Anh	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Đào Thị Lệ Thanh	Thành viên Ban kiểm soát

d) Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư (HĐĐT) được thành lập theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng đầu tư. HĐĐT là cơ quan thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc quyết định đầu tư, quản lý, giám sát chất lượng và cơ cấu đầu tư, các quyết định đầu tư kinh doanh chứng khoán của Công ty; Phê duyệt giới hạn rủi ro đầu tư, chính sách kinh doanh chứng khoán, kiểm soát nội bộ và đảm bảo việc tuân thủ những chính sách và quy định này.

e) Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ và các quy chế nội bộ.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của SmartInvest và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Ông Lê Mạnh Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quang Chung	Phó Tổng Giám đốc

f) Phòng Dịch vụ Chứng khoán

Phòng Dịch vụ chứng khoán thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư:

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông.

g) Phòng Dịch vụ tài chính

- Xây dựng và quản lý hệ thống quy trình nghiệp vụ, các loại mẫu văn bản liên quan đến hoạt động dịch vụ tài chính áp dụng chung cho tất cả các đơn vị giao dịch;
- Cung cấp toàn bộ về các nghiệp vụ liên quan đến cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng giao dịch chứng khoán;
- Xây dựng toàn bộ về các sản phẩm liên quan đến cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng giao dịch chứng khoán;
- Hoàn thiện các hồ sơ, làm việc với các ngân hàng thương mại.

h) Phòng Hành chính - Nhân sự

- Quản lý và đào tạo nhân sự;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;

- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển;
- Công tác lễ tân, phục vụ.

i) Phòng Kế toán

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật;
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.
- Phòng Kế toán bao gồm các bộ phận: Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.

j) Trung tâm phân tích

- Bộ phận Phân tích
- Bộ phận Phân tích – Nghiên cứu của SmartInvest gồm hai mảng chính là Back Office và Front Office.
- Mảng Back Office: Thực hiện các nhiệm vụ:
- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.
- Mảng Front Office: Sử dụng các báo cáo phân tích mảng Back Office và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện:
- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty;
- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế.

Các sản phẩm Phân tích:

- Báo cáo tư vấn đầu tư;
- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng.

k) Phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng là các doanh nghiệp và thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Nhiệm vụ chính của Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết; Tư vấn chào bán chứng khoán; Tư vấn tái cấu trúc vốn...
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức đấu giá; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp.

l) Phòng Pháp chế

- Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý trong hoạt động kinh doanh và điều hành công ty;
- Tư vấn pháp lý trong việc xây dựng, soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu pháp lý, hợp đồng của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp trong quá trình hoạt động kinh doanh và nội bộ Công ty;
- Kiểm soát pháp lý đối với các giao dịch và hoạt động của Công ty;
- Xây dựng và quản lý hệ thống các văn bản, chính sách;
- Phụ trách và kiểm soát hoạt động công bố thông tin;
- Rà soát và cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm chính sách của Nhà nước về hoạt động của Công ty.

m) Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;
- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

n) Phòng Vận hành Trái phiếu

- Thực hiện nhiệm vụ của Dịch vụ Đăng ký, Lưu ký trái phiếu;
- Thực hiện dịch vụ thanh toán cho các trái phiếu;
- Cân đối, quản lý số dư trái phiếu, thực hiện lập các hợp đồng Mua - Bán đảm bảo các tổ chức bán trái phiếu có đủ nguồn trái phiếu và đủ điều kiện để thực hiện giao dịch;
- Phối hợp với bộ phận Kế toán thực hiện đối soát, chốt số dư trái phiếu hàng ngày;
- Phối hợp với Dịch vụ tài chính cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin thanh toán, phục vụ việc lập kế hoạch tài chính

o) Chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch

Công ty hiện có một văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng Đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest:

Không có.

5.2. Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest:

Không có.

5.3. Công ty liên doanh, liên kết:

Không có.

7.1. Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Bảng 2: Các lần tăng vốn

Thời gian hoàn thành	VĐL trước phát hành (Nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (Nghìn đồng)	VĐL sau phát hành (Nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
2006	22.000.000			Góp vốn thành lập công ty	- Giấy phép thành lập và hoạt động số 38/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/12/2006
Tháng 10/2016	22.000.000	288.000.000	310.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu: - Số lượng phát hành: 28.800.000 cổ phiếu - Ngày kết thúc đợt phát hành:	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/SISI/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2016; - Quyết định HĐQT số 02/2016/NQ-HĐQT ngày 03/10/2016; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất

				03/10/2016 - Số lượng cổ đồng được phân phối: 24	thường số 02/2016/SISI/NQ- ĐHĐCĐ ngày 13/10/2016. - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 36/GPĐC- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/10/2016
Tháng 07/2021	310.000.000	490.000.000	800.000.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: - Số lượng phát hành: 49.000.000 cổ phiếu - Ngày kết thúc đợt phát hành: 19/07/2021 - Số lượng cổ đồng được phân phối: 15	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 số 01/2021/AAS/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021; - Quyết định HĐQT số 23/2021/NQ- HĐQT ngày 31/05/2021

(Nguồn: CTCP Chứng khoán SmartInvest)

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ:

- Tăng vốn điều lệ lần 1:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/SISI/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2016 phương án tăng vốn điều lệ từ 22 tỷ đồng lên 310 tỷ đồng bằng hình thức Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Nhà đầu tư chứng khoán chiến lược	28.800.000	10.000

Tổng cộng	28.800.000	
------------------	-------------------	--

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được: 288.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 288.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành: **310.000.000.000 đồng**.

Tăng vốn điều lệ lần 2:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 số 01/2021/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 phương án chào bán riêng lẻ năm 2021.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	49.000.000	10.000
Tổng cộng	49.000.000	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được: 490.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 490.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành: **800.000.000.000 đồng**

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 10/05/2023

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.564	78.931.700	789.317.000.000	98,66%
1	Cổ đông tổ chức	2	8.400	84.000.000	0,01%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	1.562	78.923.300	789.233.000.000	98,65%
II	Cổ đông nước ngoài	17	1.068.300	10.683.000.000	1,34%
1	Cổ đông tổ chức	4	741.400	7.414.000.000	0,93%
2	Cổ đông cá nhân	13	326.900	3.269.000.000	0,41%
3	Cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00%
	Tổng cộng	1.581	80.000.000	800.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tại ngày 10/05/2023)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không Có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không Có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại (theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest chốt tại ngày 10/05/2023): 1,34%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm dịch vụ chính

Hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đang cung cấp các dịch vụ sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Đầu tư, tự doanh;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Nghiên cứu và phân tích chứng khoán;
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính (giao dịch ký quỹ);
- Dịch vụ chứng khoán khác: lưu ký chứng khoán, quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu, đại lý đấu giá cổ phần, phân tích và tư vấn đầu tư.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Quý I Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	862.054.287.588	89,94%	1.140.784.040.062	93,00%	227.744.039.813	98,67%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	6.090.462.634	0,64%	11.622.503.215	0,95%	-113.681.639	-0,05%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	13.610.437.806	1,42%	18.062.089.954	1,47%	1.367.444.739	0,59%

Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	-	16.901.296.164	1,38%	-	-
Doanh thu NV môi giới chứng khoán	72.377.704.673	7,55%	20.170.723.851	1,64%	1.086.692.815	0,47%
Doanh thu NV bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	300.000.000	0,03%	14.300.000.000	1,17%	-	-
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	292.366.446	0,03%	1.039.017.705	0,08%	-	-
Doanh thu NV lưu ký chứng khoán	1.344.081.906	0,14%	2.436.195.245	0,20%	646.301.360	0,28%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.430.000.000	0,25%	1.272.423.821	0,10%	90.909.091	0,04%
Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	-	-
Tổng	958.499.341.053	100%	1.226.588.290.017	100%	230.821.706.179	100%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

- Năm 2021, doanh thu hoạt động của công ty tăng 90,37% so với năm 2020. Trong đó, Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với 89,94%, tiếp theo là Doanh thu hoạt động môi giới chiếm tỷ trọng 7,55% doanh thu hoạt động của công ty.
- Năm 2022, doanh thu hoạt động của công ty tăng 27,97% so với năm 2021. Trong đó, Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất với 93% doanh thu hoạt động.

a) Dịch vụ môi giới

- Doanh thu nghiệp vụ môi giới của Công ty là phần phí giao dịch phải thu của khách hàng từ các giao dịch mua bán chứng khoán qua các Sở giao dịch và trên thị trường OTC.

Bảng 5: Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/ giảm	Quý I Năm 2023
1	Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán	1.242	2.121	69,40%	2.140
2	Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu của khách hàng	13.750.679.410.710	5.984.512.807.450	-56,48%	640.359.704.670
3	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	72.377.704.673	20.170.723.851	-72,13%	1.086.692.815

3.1	Doanh thu phí giao dịch chứng khoán	21.377.704.673	20.170.723.851	-5,65%	1.086.692.815
3.2	Phí môi giới trái phiếu	51.000.000.000	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

- Năm 2022, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty giảm -72,13% so với năm 2021, nguyên nhân là do tình hình kinh tế thiếu ổn định, thị trường chứng khoán liên tục sụt giảm, nhiều nhà đầu tư thực hiện rút nguồn tiền ra khỏi thị trường chứng khoán.
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới trái phiếu: Là phí môi giới Công ty CP Chứng khoán SmartInvest được hưởng từ khách hàng khi môi giới thành công giao dịch mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu kho bạc nhà nước, trái phiếu Ngân hàng phát triển phát hành và trái phiếu doanh nghiệp.

b) Dịch vụ hỗ trợ tài chính

- Trong năm 2021, doanh thu từ các khoản cho vay này là 13.610.437.806 đồng, tăng 383% so với năm 2020. Năm 2022, doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu của công ty là 18.062.089.954 đồng, tăng 32,71% so với năm 2021.

Bảng 6: Dư nợ và lãi từ các khoản cho vay, phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Dư nợ cho vay khách hàng (tại ngày cuối kỳ)	238.496.747.184	29.182.851.948	21.077.977.861
- Cho vay hoạt động Giao dịch ký quỹ	220.457.584.982	28.965.593.186	21.033.419.817
- Cho vay hoạt động Ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng	18.039.162.202	217.258.762	44.558.044
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	13.610.437.806	18.062.089.954	1.367.444.739
- Lãi cho vay từ hoạt động Giao dịch ký quỹ	10.299.206.937	17.123.392.062	1.211.907.598
- Lãi cho vay từ hoạt động Ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng	3.311.230.869	938.697.892	155.537.141

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

c) Hoạt động tự doanh

- Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, cân đối giữa nhu cầu đầu tư tự doanh và nguồn vốn dành cho hỗ trợ khách hàng ứng trước tiền bán và vay margin, và trên

cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

- Lãi bán chứng khoán năm 2021 là 307.058.825.450 đồng, năm 2022 là 429.707.214.073 đồng, chi tiết theo Bảng 7 dưới đây:

Bảng 7: Lãi bán tài sản tài chính năm 2021, 2022

(Đơn vị: đồng)

Danh mục	Năm 2021	Năm 2022
TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	307.058.825.450	411.311.182.621
Cổ phiếu	15.997.252.520	87.012.522
Trái phiếu	291.061.572.930	411.224.170.099
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	16.901.296.164
Cổ phiếu	-	16.901.296.164
Trái phiếu	-	-
Chứng chỉ có giá	-	1.494.735.288
Tổng cộng	307.058.825.450	429.707.214.073

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022)

Bảng 8: Lãi bán tài sản tài chính Quý I Năm 2023

Danh mục	Quý I Năm 2023
TSTC chưa niêm yết	75.208.859.184
Cổ phiếu	75.208.859.184
Trái phiếu	-
Tổng cộng	75.208.859.184

(Nguồn: BCTC Quý I năm 2023)

d) Dịch vụ lưu ký

- AAS cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ. AAS xác định dịch vụ lưu ký là hoạt động hỗ trợ khách hàng.

e) Dịch vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán

- Năm 2021, doanh thu từ dịch vụ này đạt 300.000.000 đồng, chiếm tỷ trọng 0,03% tổng doanh thu hoạt động của Công ty.
- Năm 2022, doanh thu từ dịch vụ này đạt 14.300.000.000 đồng, chiếm tỷ trọng 1,17% tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

f) Dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp

AAS cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm: Dịch vụ thị trường vốn, Dịch vụ

thị trường nợ, Tái cấu trúc, Mua bán, sáp nhập, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành... Doanh thu từ các dịch vụ này trong năm 2021 là 2.430.000.000 đồng, năm 2022 là 1.272.423.821. Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp vì đây là mảng hoạt động còn rất nhiều tiềm năng phát triển trong bối cảnh nền kinh tế có những diễn biến thuận lợi và thị trường chứng khoán có những dấu hiệu chuyển biến tích cực.

10.2. Tài sản

Bảng 9: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022

(Đơn vị: Đồng)

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	4.921.147.115	1.890.629.521	3.030.517.594
1	Phương tiện vận tải	1.531.975.273	459.592.596	1.072.382.677
2	Máy móc thiết bị	3.167.330.596	1.386.976.922	1.780.353.674
3	TSCĐ khác	221.841.246	44.060.003	177.781.243
II	Tài sản cố định vô hình	2.789.000.000	626.205.926	2.162.794.074
1	Hệ thống phần mềm	2.500.000.000	467.741.939	2.032.258.061
2	Tài sản cố định vô hình khác	289.000.000	158.463.987	130.536.013
Tổng		7.710.147.115	2.516.835.447	5.193.311.668

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2022)

Bảng 10: Tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2023

(Đơn vị: Đồng)

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	4.921.147.115	2.113.590.058	2.807.557.057
1	Phương tiện vận tải	1.531.975.273	497.891.979	1.034.083.294
2	Máy móc thiết bị	3.167.330.596	1.553.151.305	1.614.179.291
3	TSCĐ khác	221.841.246	62.546.774	159.294.472
II	Tài sản cố định vô hình	2.789.000.000	765.949.478	2.023.050.522
1	Hệ thống phần mềm	2.500.000.000	592.741.940	1.907.258.060
2	Tài sản cố định vô hình khác	289.000.000	173.207.538	115.792.462
Tổng		7.710.147.115	2.879.539.536	4.830.607.579

(Nguồn: BCTC Quý I năm 2023)

Thông tin về tài sản bất động sản AAS đang nắm giữ: Không có

Bảng 11: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

(Đơn vị: Đồng)

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	750.000.000	192.515.454.545	192.515.454.545
Mua sắm Tài sản cố định vô hình và mua văn phòng làm trụ sở	750.000.000	192.515.454.545	192.515.454.545

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

10.3. Thị trường hoạt động

Hiện tại tập khách hàng của Công ty chủ yếu sinh sống và làm việc tại Hà Nội và các tỉnh thành miền bắc.... Bên cạnh đó công ty đang triển khai thành lập Chi nhánh, văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Nam Định, Tỉnh Thái Nguyên và thành lập văn phòng đại diện tại Nhật Bản. Mục tiêu trở thành Công ty chứng khoán hoạt động trải dài trên 3 miền Bắc, Trung, Nam và mở rộng hoạt động tới các thị trường nước ngoài tiềm năng.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 12: Tình hình đầu tư

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tài sản FVTPL	486.340.839.963	755.917.346.956	491.693.960.399
Cổ phiếu niêm yết	16.074.180.000	81.280.000.000	81.280.000.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
Trái phiếu niêm yết	-	-	-
Trái phiếu chưa niêm yết	470.266.659.963	674.637.346.956	410.413.960.399
Tài sản AFS	42.384.248.000	100.650.000.000	224.649.810.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	42.384.248.000	100.650.000.000	224.649.810.000

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

10.5. Các Hợp đồng lớn

Bảng 13: Các Hợp đồng lớn được ký kết và thực hiện

Stt	Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian ký hợp đồng
1	Đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán liên quan đến Trái phiếu	Công ty TNHH Mặt trời sông Hàn	1.500.000.000	2019
2	Tư vấn niêm yết	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	200.000.000	2018
3	Đại lý phát hành trái phiếu và Đại lý Đăng ký lưu ký và thanh toán	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Phát triển An Tường	310.000.000	2020
4	Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp	Công ty cổ phần Thương mại – Quảng Cáo - Xây dựng – Địa	500.000.000	2020

		ốc Việt Hân		
5	Tư vấn chào bán cổ phiếu	Công ty Cổ Phần Địa ốc First real	200.000.000	2021
6	Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành trái phiếu và Đại lý Đăng ký lưu ký trái phiếu doanh nghiệp	Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter	300.000.000	2021
7	Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành trái phiếu trái phiếu doanh nghiệp	Công ty Cổ Phần Đầu tư Hải Phát	200.000.000	2021
8	Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành trái phiếu và Đại lý Đăng ký lưu ký trái phiếu doanh nghiệp	Công ty Cổ Phần Địa ốc Downtown	250.000.000	2021
9	Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành trái phiếu và Đại lý Đăng ký lưu ký trái phiếu doanh nghiệp	Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Bình Tân	250.000.000	2021
10	Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành trái phiếu và Đại lý Đăng ký lưu ký trái phiếu doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	7% x Tổng giá trị trái phiếu phát hành thành công theo mệnh giá, nhưng không thấp hơn 500.000.000 đồng	2021
11	Môi giới trái phiếu doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank	51.000.000.000	2021
12	Tư vấn đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	300.000.000	2022
13	Tư vấn đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	300.000.000	2022

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Công ty hiện là đối tác tư vấn dịch vụ tài chính cho một số Công ty, Tập đoàn lớn như: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam, Công ty Cổ phần

Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang, Công ty Cổ phần 397, Công ty Cổ Phần Địa ốc First Real, Công ty Cổ Phần Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc,...

Công ty hiện đang sử dụng dịch vụ cung cấp hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống Lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện tại, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trải qua những bước chuyển mình để ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Làn sóng toàn cầu hóa giúp môi trường đầu tư kinh tế Việt Nam cũng ngày càng mở rộng, đón nhận những xu hướng chung của thế giới. Bối cảnh nền kinh tế đã tạo cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán nhưng cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn và thử thách, bên cạnh đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chứng khoán.

Với vốn điều lệ 800 tỷ đồng, AAS được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép hoạt động đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Tuy nhiên, định hướng trước mắt của Công ty là phát triển hoạt động môi giới, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ. Để làm được điều này, AAS chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống, phần mềm, cơ sở vật chất làm nền tảng quan trọng giúp AAS phát triển nhanh chóng và bền vững.

Bên cạnh đó, trụ sở công ty ở vị trí trung tâm Hà Nội, khu vực tập trung sự phát triển năng động, SmartInvest có những lợi thế nhất định trong việc thu hút khách hàng tiềm năng.

Trong ngành, SmartInvest được biết đến như một công ty có hệ thống core giao dịch hiện đại, thường xuyên được nâng cấp và được nhà đầu tư tín nhiệm nhờ chất lượng dịch vụ an toàn, ổn định cùng với sự hỗ trợ của các dịch vụ tư vấn đầu tư, phân tích và thông tin nhanh nhạy trên thị trường chứng khoán. Trong Quý 4/2019, SmartInvest đạt top 10 thị phần môi giới tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả này có được do SmartInvest đẩy mạnh nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đặc biệt là nghiệp vụ môi giới trái phiếu Chính phủ. Bên cạnh đó, SmartInvest đặt mục tiêu tiếp tục nâng cao thứ hạng trong năm 2022.

Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động của ngành chứng khoán gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và những thăng trầm trong thị trường tài chính, mà trực tiếp nhất là TTCK, ngành chứng khoán đã qua thời kỳ khó khăn nhất do cả nền kinh tế và các chỉ số chứng khoán đều phục hồi. Những ảnh hưởng chi phối thị trường vẫn là sự thắt chặt của dòng vốn qua kênh ngân hàng, ảnh hưởng của dòng vốn ngoại, quá trình cổ phần hóa và niêm yết các DN nhà nước và nỗ lực của UBCK trong việc ban hành hàng loạt chủ trương chính sách mới nhằm phát triển TTCK.

Năm 2019, có nhiều doanh nghiệp vốn hóa “tỷ đô” đã thực hiện “chào sàn” HOSE như: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (HVN), Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt Nam (POW),

Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEG),... sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư, qua đó mở ra nhiều cơ hội phát triển cho thị trường chứng khoán. Năm 2019 tiếp tục là năm cao điểm trong tiến trình cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước. Kết quả thực hiện đã có 9 doanh nghiệp được phê duyệt phương án cổ phần hóa và 13 doanh nghiệp đã thực hiện thoái vốn nhà nước, trong đó có các doanh nghiệp thoái vốn với giá trị lớn như: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEA), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)..., được kỳ vọng sẽ giúp thị trường chứng khoán thu hút mạnh mẽ dòng vốn từ các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Năm 2021, thị trường chứng khoán Việt Nam chuyển biến rõ rệt sau khi Luật chứng khoán 2019 với các quy định chặt chẽ hơn đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ 01/01/2021. Đây là tiền đề giúp lành mạnh hóa thị trường Chứng khoán và tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn giúp Việt Nam có cơ hội nâng hạng thị trường mới nổi sơ cấp của FTSE Russell trong thời gian sắp tới. Cũng trong năm 2021, Thị trường chứng khoán Việt Nam lại có sự tăng trưởng ngoạn mục, theo đó mức vốn hóa thị trường đã đạt hơn 7,5 triệu tỷ đồng, tăng trên 45% so với cuối năm 2020 và xấp xỉ bằng 100% GDP. Bên cạnh đó, làn sóng thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp niêm yết mới sẽ bắt đầu trong bối cảnh thị trường chứng khoán đang tích cực như hiện nay, mang lại cơ hội mới cho nhà đầu tư. Theo đó năm 2022, thị trường hứa hẹn nhiều triển vọng tăng trưởng tốt với những tin tức hỗ trợ từ kinh tế vĩ mô sẽ sớm đến, như các gói kích thích kinh tế, nới "room tín dụng" ngân hàng cho khối ngoại và đặc biệt là quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên thành mới nổi.

Sự ổn định trong tăng trưởng kinh tế trong nước và bước chuyển mình sang lĩnh vực sản xuất giúp kinh tế chịu đựng tốt hơn bởi những rủi ro và cũng tạo cơ hội cho việc phát triển bền vững và cất cánh trong tương lai theo đó tạo niềm tin cho nhà đầu tư được củng cố, cùng với việc quy mô thị trường, quy mô giao dịch mở rộng là cơ hội kinh doanh thuận lợi cho ngành chứng khoán.

Về nội tại ngành, quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán đã có kết quả bước đầu và tiến triển vượt bậc trong hoạt động. Ngành chứng khoán đã không còn dựa vào nguồn vốn chính từ phía ngân hàng. Chất lượng dịch vụ, phí và chăm sóc khách hàng tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt hơn, dù có điểm chưa lành mạnh nhưng về cơ bản là đem lại nhiều lợi ích hơn cho thị trường.

Tuy nhiên do những vấn đề nội tại nên hoạt động của các công ty chứng khoán vẫn còn gặp không ít khó khăn. Hiện nay chỉ có khoảng 50% (40 công ty) hoạt động tương đối ổn định, có định hướng rõ ràng nhưng nhìn chung các công ty nhỏ nguồn lực không nhiều, chi phí cho hoạt động chiếm phần lớn doanh thu, lại ít có khả năng đầu tư mới hệ thống giao dịch, cả về phần cứng và phần mềm, nên khả năng cạnh tranh không cao. Số không ít vẫn phải tạm thời thu hẹp quy mô, dịch vụ cung cấp do những khó khăn nội tại và không đáp ứng được các quy định ngày càng chặt chẽ hơn từ phía cơ quan quản lý.

Dù thực tế số lượng công ty chứng khoán đang hoạt động giảm đi khá nhiều, thì 3 năm trở lại đây lại là thời kỳ cạnh tranh gay gắt trong ngành chứng khoán. Ngay trong số các công ty lớn

nhất, xếp hạng top 10 công ty chứng khoán liên tục thay đổi. Kể từ ngày 15/2/2019, Bộ tài chính đã bãi bỏ quy định về mức sàn phí môi giới (0.15%) dẫn đến việc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán thêm phần khốc liệt. Nhiều mô hình thâm nhập thị trường và cạnh tranh bằng chất lượng và dịch vụ xuất hiện trong cả khối ngân hàng đầu tư và môi giới chứng khoán.

AAS đánh giá cơ hội kinh doanh trong ngành chứng khoán là rộng mở và là thị trường có tốc độ phát triển nhanh, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên cơ hội rộng mở cũng kèm theo cạnh tranh cao; đòi hỏi chất lượng, dịch vụ phải có tính ổn định và chuyên sâu. Những biện pháp cạnh tranh bằng cơ chế giảm, miễn phí, hoa hồng giới thiệu khách hàng; hoặc nói lỏng cho vay ký quỹ, buông lỏng kiểm soát rủi ro và an toàn tài chính có thể đem lại kết quả trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn sẽ tiềm ẩn những rủi ro lớn, không có chỗ đứng trong xu hướng phát triển thị trường đồng thời không đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

10.8. Hoạt động truyền thông, marketing

Để quảng bá hình ảnh của Công ty đến với khách hàng là cá nhân hay tổ chức, AAS đã thực hiện các hoạt động PR thương hiệu như:

- Sử dụng website của AAS như một kênh truyền thông hữu hiệu với những tin tức thị trường được cập nhật, những thông tin được công bố đầy đủ;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông bên ngoài lẫn truyền thông nội bộ như tổ chức các buổi hội thảo nhận định và khuyến nghị đầu tư chứng khoán tại Công ty thông qua gửi các khuyến nghị và báo cáo tới các nhà đầu tư cũng như tạo điều kiện cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty tham gia hoạt động hàng tuần;
- Thông qua việc tổng kết các hoạt động năm cũ, du xuân chào đón năm mới để quảng bá hình ảnh Công ty đến toàn bộ cán bộ nhân viên của Công ty cũng như khách hàng thân thiết của Công ty;
- Tham gia quảng bá, giới thiệu về đầu tư và thị trường chứng khoán nhằm gia tăng sự hiểu biết của công chúng;
- Soạn thảo các thư chào dịch vụ và gửi cho khách hàng tiềm năng, vừa là để tiến tới ký kết hợp đồng, vừa là để truyền thông quảng bá hình ảnh và giới thiệu những sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với nhiều khách hàng tiềm năng hơn.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của Công ty:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu số 314728 (Cấp theo Quyết định số 14717/QĐ-SHTT ngày 25/02/2019).

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Để đạt được sự tăng trưởng trong thị trường cạnh tranh, các doanh nghiệp không chỉ phải hoàn thiện sản phẩm dịch vụ có sẵn mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Không nằm ngoài guồng quay đó, AAS cũng phải liên tục nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trong giai đoạn phục hồi và phát triển mạnh mẽ của thị trường, Công ty đang cố gắng phát triển các sản phẩm liên quan đến trái phiếu phân phối đến từng nhà đầu tư nhằm huy động nguồn vốn nhàn rỗi rất lớn từ thị trường, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp với đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm. AAS kỳ vọng những hoạt động này sẽ đem lại lợi nhuận lớn trong tương lai. Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban Lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

- Để tạo nền tảng phát triển bền vững, Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp. Nâng cao năng lực quản trị trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị chức năng qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Dựa vào sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông cùng với sự đồng thuận, quyết tâm cao trong nội bộ tổ chức, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng Công ty sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong thời gian tới, từng bước tăng về quy mô, tiềm lực tài chính, đa dạng hóa các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với định hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam
- AAS hướng tới mục tiêu trở thành một trong những công ty Chứng khoán có dịch vụ Tài chính - Chứng khoán tốt nhất tại Việt Nam và vươn tầm ra quốc tế. AAS cam kết sẽ cung cấp những sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao nhất tới khách hàng thông qua sự tận tâm và tính chuyên nghiệp.

Kế hoạch kinh doanh từng mảng hoạt động chính

a) Hoạt động môi giới

- Tập trung từng bước mở rộng khách hàng trải dài 3 miền Bắc, Trung, Nam và một số thị trường nước ngoài tiềm năng;
- Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng;

- Bên cạnh việc duy trì đội ngũ nhân sự môi giới hiện tại, Công ty tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng;
- Áp dụng công nghệ 4.0 vào giao dịch: Hoạt động môi giới chú trọng triển khai áp dụng công nghệ nâng cao hiệu quả giao dịch của nhà đầu tư. Công ty sẽ triển khai phát triển nghiên cứu đưa vào hoạt động hệ thống tư vấn tự động về giao dịch và kiểm soát rủi ro bằng phần mềm tự động Robo Advisor. Ngoài ra Công ty đang nghiên cứu sớm đưa vào hoạt động APP trading nhằm tăng thêm tiện ích cung cấp đến nhà đầu tư sự thuận tiện, linh hoạt trong giao dịch và tìm kiếm cơ hội đầu tư.

b) Hoạt động Tư vấn đầu tư

- Triển khai dự án Robo Advisor, phần mềm giao dịch trái phiếu, tích hợp với phần mềm giao dịch, quản lý tài sản tạo sự thuận tiện trong giao dịch đối với khách hàng:
 - + Ứng dụng công nghệ tự động Robo Advisor sẽ giúp khách hàng giao dịch cổ phiếu bằng phương pháp phân tích kỹ thuật có hệ thống định lượng và nhận biết mô hình tốt hơn tạo ra các giao dịch ít dựa vào cảm xúc nhằm giảm thiểu rủi ro trong giao dịch tăng tỷ lệ giao dịch thành công với hoạt động đầu tư ngắn hạn;
 - + Phần mềm giao dịch trái phiếu sẽ rút ngắn thời gian trong việc mua bán, ước tính lãi cũng như luôn chuyển dòng tiền giữa các tài khoản chứng khoán tiết kiệm của nhà đầu tư;
 - + Sản phẩm dịch vụ quản lý tài sản với đội ngũ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp giúp nhà đầu tư lập kế hoạch tài chính cá nhân an tâm tích sản với mức sinh lợi hàng năm từ 11-50% hướng tới tự do hóa tài chính cá nhân trong dài hạn cho nhà đầu tư;
- Tập hợp các chuyên gia phân tích xuất sắc để cung cấp các thông tin tài chính nhanh chóng chính xác cho Công ty, khách hàng đầu tư;
- Cung cấp các báo cáo phân tích vi mô, vĩ mô về doanh nghiệp niêm yết luôn có chiều sâu cho nhà đầu tư lựa chọn được các cổ phiếu tốt để đầu tư.

c) Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng doanh nghiệp là các Tập đoàn và Công ty lớn;
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu; tư vấn cổ phần hóa; tham gia tái cấu trúc và đầu tư vào doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong các năm tới.

d) Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính

- Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
- Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật;

- Huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.

e) Hoạt động đầu tư

- Mở rộng hoạt động tự doanh trái phiếu doanh nghiệp
- Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cẩn trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
- Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh

11. Chính sách với người lao động

Tình hình lao động

Công ty luôn coi trọng chất lượng lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, tâm huyết và gắn bó lâu dài vì sự phát triển của ngành chứng khoán nói chung và của Công ty nói riêng. Mặc dù Công ty có quy mô trung bình, thương hiệu chưa thực sự nổi bật trên thị trường, số lượng nhân sự chưa đông đảo như những công ty lớn, nhưng đa số nhân sự đã có bề dày kinh nghiệm và sự ổn định, gắn bó lâu dài. Các nhân sự chủ chốt và cán bộ nghiệp vụ hầu hết đều có chứng chỉ hành nghề.

Bảng 14: Tình hình lao động của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính			
1	Nam	20	38	41
2	Nữ	28	55	59
II	Theo trình độ			
1	Đại học	35	68	73
2	Trên đại học	13	6	6
3	Khác	-	19	21
III	Có chứng chỉ hành nghề			
1	Có chứng chỉ hành nghề	16	20	22
2	Chưa có chứng chỉ hành nghề	32	73	78
Tổng số		48	93	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 5 ngày/tuần, 40h trong tuần, 8h một ngày
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết.
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành.
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương.
- Chính sách phúc lợi.
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ nhân viên 1 lần.
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ.
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

❖ **Chính sách đào tạo**

AAS thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty, dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và thi chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách chi trả cổ tức được thực hiện như sau:

- Công ty chỉ xem xét chi trả cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh có lãi và Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Việc chi trả cổ tức phải được xem xét dựa trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và quyền lợi của Công ty; đảm bảo sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty.
- Việc quyết định chia cổ tức và tỷ lệ cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trên cơ sở Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Bảng 15: Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm

Năm	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	50%	0%
Hình thức trả cổ tức	-	-	Cổ phiếu	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

Trong tháng 7 năm 2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chi tiết như sau:

- 1) Tên chứng khoán chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.
- 2) Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- 3) Mệnh giá: 10.000 đồng/1cổ phiếu.
- 4) Tổng số lượng chào bán: 49.000.000 cổ phiếu.

Trong đó:

- Chào bán cho nhà đầu tư chuyên nghiệp: 49.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán dự kiến: 490.000.000.000 VND (*Bốn trăm chín mươi tỷ đồng*).
- Cách thức và thời gian phân phối cổ phiếu:

Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Ngày kết thúc đợt chào bán: 19/07/2021.
- Số cổ phiếu chào bán: 49.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị đã chào bán: 490.000.000.000 VND (*Bốn trăm chín mươi tỷ đồng*).
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 49.000.000 cổ phiếu.

Số tiền thu được từ đợt phát hành:

- Số tiền thu được từ đợt phát hành là 490.000.000.000 VND.

Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2021

❖ **Phương án sử dụng vốn đã công bố**

TT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (Tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường	290	Năm 2021
2.	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	100	Năm 2021
3.	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán	100	Năm 2021
	Tổng cộng	490	

❖ **Tình hình sử dụng vốn theo Báo cáo vốn đầu tư của chủ sở hữu đã được kiểm toán**

Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 490.000.000.000 VND đã được Công ty sử dụng hết như sau:

TT	Hạng mục	Số tiền theo phương án sử dụng vốn (Tỷ đồng)	Số tiền thực tế sử dụng (Tỷ đồng)	Thời gian thực tế sử dụng
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường	290	290	Quý 3/2021
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	100	100	Quý 3/2021
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán (*)	100	-	
	Tổng	490	390	

(*) Trong năm 2021 Công ty đã gặp gỡ và tiếp xúc với nhiều Tổ chức phát hành mong muốn được ký hợp đồng bảo lãnh phát hành chứng khoán với Công ty, vì vậy Công ty muốn sử dụng một phần nguồn vốn thu được trong đợt chào bán để thực hiện ký kết các hợp đồng bảo lãnh trên. Tuy nhiên do diễn biến của thị trường chứng khoán sau thời điểm chào bán thành công diễn biến phức tạp tiềm ẩn nhiều rủi ro, đồng thời với việc đàm phán các điều khoản hợp đồng bảo lãnh phát hành giữa Công ty và tổ chức phát hành không thống nhất, vì vậy sau khi đánh giá rủi ro, Công ty quyết định chưa sử dụng một phần số tiền thu được từ chào bán thành công trên vào nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán trong năm 2021 để đảm bảo an toàn vốn cho Công ty. Bước sang năm 2022 với việc rất nhiều các tổ chức phát hành uy tín đang tiến hành chào bán chứng khoán ra công chúng với khối lượng lớn dẫn đến nhu cầu về việc bảo lãnh phát hành chứng khoán tăng mạnh, Công ty nhận thấy đây là cơ hội thuận lợi để thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành với quy mô lớn hơn. Vì vậy Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, trong đó tiếp tục bổ sung 160 tỷ đồng cho mục đích bảo lãnh phát hành.

Việc sử dụng 100 tỷ đồng tiền gửi vào ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội được thực hiện theo các hợp đồng sau:

- + Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trả lãi cuối kỳ số 0336/230721/HĐTG/SHB.111400 ngày 23/07/2021 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;
- + Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trả lãi cuối kỳ số 0337/230721/HĐTG/SHB.111400 ngày 23/07/2021 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;

-

Không có.

Không có.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ phát hành chào bán thêm cổ phiếu năm 2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 16: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	Quý I Năm 2023
Tổng giá trị tài sản	1.645.552.063.375	2.306.937.718.823	40,19%	2.074.254.219.358
Doanh thu hoạt động	958.499.341.053	1.226.588.290.017	27,97%	230.821.706.179
Kết quả hoạt động	472.306.359.494	388.577.391.406	-17,73%	25.510.173.597
Lợi nhuận khác	-269.006.916	10.542.277.916	- 4018,96%	- 51.870.792
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	472.037.352.578	399.119.669.322	-15,45%	25.458.302.805
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	377.696.840.459	318.907.695.192	-15,57%	20.262.968.701
Tỷ lệ cổ tức	50%	-		-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 399.119.669.322 đồng, giảm -15,45%% so với năm 2021. Nguyên nhân là do Chi phí hoạt động năm 2022 tăng so với năm 2021 do Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành:

Nhân tố thuận lợi

Do hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của AAS phụ thuộc rất nhiều vào diễn biến của thị trường chứng khoán. Năm 2021, AAS tiếp tục có sự tăng trưởng về kết quả kinh doanh, có được điều này là do:

- Thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh và đạt đỉnh 1.500,81 điểm tại ngày 25/11/2021.
- Kinh tế vĩ mô ổn định, thị trường bất động sản sôi động, giá cổ phiếu của các ngành ngân hàng, bất động sản,... tăng khiến cho thị trường tăng khối lượng giao dịch.
- Một loạt các chính sách mới chính thức có hiệu lực trong năm 2021 như Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư đã tạo hành lang pháp lý cho việc ra mắt các sản phẩm mới cho nhà đầu tư và phát triển thị trường chứng khoán minh bạch và lành mạnh hơn. Những yếu tố này được kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội Thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE và MSCI

xem xét nâng hạng lên thành Thị trường Mới nổi trong các giai đoạn sau đó, từ đó thu hút được thêm dòng tiền đặc biệt là dòng vốn ngoại quay trở lại thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Trụ sở chính đặt tại trung tâm thành phố Hà Nội, đồng thời Công ty đã ứng dụng giao dịch trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng có nhu cầu đến giao dịch.

Nhân tố khó khăn

- Xung đột giữa Nga và Ukraina diễn ra từ đầu năm 2022 đã ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu hiện mới chỉ dần phục hồi sau đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó những rủi ro địa chính trị tại những điểm nóng trên thế giới cũng có nguy cơ leo thang tác động xấu tới thị trường tài chính quốc tế và Việt Nam.
- Hoạt động tự doanh dù được phân tích và nhận định bằng các phương pháp khoa học và cân trọng nhưng do diễn biến xấu của thị trường nên dẫn đến phát sinh lỗ tự doanh.
- Tính cạnh tranh trên thị trường về thị phần ở tất cả các nghiệp vụ đều rất gay gắt, do đó Công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút khách hàng và gia tăng thị phần.
- Hiện tại, đội ngũ chuyên viên phân tích của Công ty chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phân tích và tư vấn đầu tư, các sản phẩm phân tích còn hạn chế. Trong thời gian tới, Công ty cần đẩy mạnh hoạt động phân tích, cũng cấp các sản phẩm phân tích, khuyến nghị đầu tư và coi đây như một kênh marketing quan trọng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 17: Cơ cấu vốn kinh doanh

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	31/03/2023	31/12/2022	31/12/2021
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Vốn chủ sở hữu	1.553.450.598.067	1.533.187.629.366	1.214.279.934.174
1. Vốn góp của chủ sở hữu	800.000.000.000	800.000.000.000	800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	800.000.000.000	800.000.000.000	800.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-

5. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
8. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.296.342.023	2.296.342.023	2.296.342.023
9. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	2.296.342.023	2.296.342.023	2.296.342.023
10. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	748.857.914.021	728.594.945.320	409.687.250.128
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	748.857.914.021	728.594.945.320	409.857.608.828
- Lợi nhuận chưa thực hiện	-	-	-170.358.700
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
1. Nguồn kinh phí	-	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với các quy định tại Thông tư 45/2013/TT/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi và bổ sung thông tư 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 18: Tình hình trích khấu hao tài sản

Loại tài sản	Thời gian
Máy móc thiết bị, thiết bị	04 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 -10 năm
Tài sản cố định khác	04 năm
Tài sản cố định vô hình	05 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 19: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
----------	----------	----------

Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	15.000.000	14.000.000
---------------------------------------	------------	------------

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

- Để khuyến khích người lao động, Công ty luôn quan tâm thực hiện các chế độ chính sách và đãi ngộ cho người lao động. Việc trả lương theo năng lực chuyên môn và hiệu quả kinh doanh để kích thích người lao động làm việc hiệu quả, góp phần tăng hiệu quả và doanh thu của Công ty.
- Song song với việc khen thưởng là việc thi hành phê bình, kỷ luật nếu cá nhân hoặc đơn vị vi phạm nội quy lao động nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm tập thể đối với công việc và trách nhiệm cá nhân trước Công ty.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 20: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	92.998.959.601	80.211.974.130	85.407.308.234
Thuế thu nhập cá nhân	13.264.508.970	1.281.330.442	850.700.192
Các loại thuế khác	-	28.000.000	28.000.000
Tổng	106.263.468.571	81.521.304.572	86.286.008.426

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 21: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

(Đơn vị: Đồng)

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vay và nợ ngắn hạn	-	371.394.920.169	152.243.497.258
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	371.394.920.169	152.243.497.258
Vay và nợ dài hạn	10.616.666.659	68.404.666.655	68.354.666.654
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	616.666.659	416.666.655	366.666.654
Trái phiếu phát hành dài hạn	10.000.000.000	67.988.000.000	67.988.000.000
Tổng cộng	10.616.666.659	439.799.586.824	220.598.163.912

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 22: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	82.748.799.016	880.448.175.860	868.085.803.501
1. Phải thu bán các tài sản tài chính	2.009.300.000	798.920.525.708	786.700.824.518
2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	78.979.623.519	78.398.961.882	80.277.638.961
3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	762.607.062	1.062.613.053	1.319.736.522
4. Các khoản phải thu khác	1.219.268.435	2.288.075.217	9.603.500
5. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	-222.000.000	-222.000.000	-222.000.000
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

▪ **Các khoản phải trả**

Bảng 23: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
NỢ PHẢI TRẢ	431.272.129.201	773.750.089.457	520.803.621.291
I. Nợ ngắn hạn	420.655.462.542	705.345.422.802	452.448.954.637
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	371.394.920.169	152.243.497.258
2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	-
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	504.201.558	253.527.260	156.799.884
4. Phải trả người bán ngắn hạn	224.941.503.524	188.118.154.662	169.482.134.136
5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.160.000.000	484.911.949	333.126.968
6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	106.263.468.571	81.521.304.572	86.286.008.426
7. Phải trả người lao động	257.605.070	2.014.172.664	2.267.959.641
8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	80.764.500	96.886.000
9. Chi phí phải trả ngắn hạn	335.771.951	7.130.734.404	3.218.425.962
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	86.192.911.868	54.346.932.622	38.364.116.362
II. Nợ dài hạn	10.616.666.659	68.404.666.655	68.354.666.654

1. Vay dài hạn	616.666.659	416.666.655	366.666.654
2. Trái phiếu phát hành dài hạn	10.000.000.000	67.988.000.000	67.988.000.000

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC Quý I năm 2023)

- ❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu cơ bản

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,89 lần	2,98 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,9 lần	2,98 lần	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,34	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,5	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	-	-	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	58,25%	53,17%	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	39,41%	26,00%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	31,10%	20,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	22,95%	13,82%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	51%	35,10%	

(Nguồn: Tính toán từ BCTC đã được kiểm toán năm 2021, 2022)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Tổ chức phát hành:

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (Công ty TNHH Kiểm toán

TTP):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (Công ty TNHH TNHH Kiểm toán TTP):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023

(Đơn vị: Đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	KH năm 2023	KH 2023 / TH 2022
1	Vốn điều lệ	800.000.000.000	2.000.000.000.000	250,00%
2	Tổng doanh thu hoạt động	1.226.588.290.017	922.787.973.496	75,23%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	399.119.669.322	105.385.061.848	26,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	318.907.695.192	84.603.725.432	26,53%
5	Cổ tức	-	-	

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023 được trình bày tại Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 23/05/2023 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá ngành chứng khoán trong năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ có những sự cạnh tranh gay gắt nhưng cũng có nhiều cơ hội để phát triển. Một số giải pháp đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo:

- + Đầu tư lớn cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống giao dịch, trong đó trọng tâm là nâng cấp hệ thống máy chủ và hạ tầng công nghệ thông tin, tiếp tục mở thêm chi nhánh và phòng giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh để gia tăng thị phần.

- + Kien toan nhan su Ban dieu hanh va cac phong/chi nhanh cua Cong ty; tuyen dung nhan su theo quy mo dich vu cung cap va nhaim bao dam co duoc bo may nhan su toi uu phuc vu tot nhatt cho khach hang

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Tổ chức phát hành không có cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest chốt tại ngày 10/05/2023.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

❖ Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Ngô Thị Thùy Linh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Minh Tuấn	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Lê Mạnh Cường	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
4	Bà Đỗ Thị Sâm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Phạm Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

Bà Ngô Thị Thùy Linh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Ngô Thị Thùy Linh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P107 Tập thể Bưu chính Viễn thông, phường Thành Công, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 012064601 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 15/01/2014
- Điện thoại liên hệ: 0947 265 555
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 - 2007	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Chuyên viên kiểm toán
Từ 2007 - 2010	Công ty Cổ Phần chứng khoán Vincom	Chuyên viên phân tích
Từ 2011 - 2012	Công ty Cổ Phần chứng khoán Hồ Chí Minh	Chuyên viên Môi giới
Từ 2012 - 2013	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp
Từ 02/2012 - 03/2015	Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest	Phó Giám đốc phụ trách Tài chính kế toán
Từ 04/2015 – 04/2021	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Smartinvest	Tổng giám đốc
04/2021 - nay	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Smartinvest	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.660.798 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,076% vốn điều lệ của Công ty
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Ông Trần Minh Tuấn – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Minh Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/01/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 206 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.
- Chứng minh thư nhân dân số: 001082043443 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 28/08/2021
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Khách sạn Đông Á
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/2007 – 5/2007	Công ty Chứng khoán Tân Việt (TVSI)	Chuyên viên phân tích và nghiên cứu
Từ 6/2007 – 2/2012	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giảng viên Khoa Ngân hàng-Tài chính
Từ 2/2012 – 11/2015	Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest	Tổng Giám đốc
Từ 2/2012 – 5/2016	Viện Ngân hàng-Tài chính Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân	Phó trưởng Bộ môn Tài chính Doanh nghiệp
Từ 6/2015 – 4/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ tháng 9/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: **Lê Mạnh Cường**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/06/1978
- Nơi sinh: Cẩm Sơn, Cẩm Giàng, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P1908 nhà B, chung cư 789, tổ dân phố 11 – Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 030078006155 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 28/02/2019
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2001 - 12/2009	Công ty Cổ phần Cavico VN	Phó phòng Kế hoạch
01/2010 - 12/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính FR- Quỹ đầu tư FPT Capital	Trưởng phòng Đầu tư
Từ 01/2018 – 12/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	TP Tư vấn tài chính
Từ 01/2021 – 05/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Phó Tổng giám đốc
Từ 04/2021 – 9/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ tháng 9/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Bà Đỗ Thị Sâm – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: **Đỗ Thị Sâm**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/11/1984
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P52 Nhà A5, Nghĩa Tân, TT Q/ Đội Bắc Nghĩa Tân, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 033184000065 Ngày cấp 21/04/2014 Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQLCT & DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ: 0982617818
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2007 - 2013	Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương	Nhân viên quản lý tín dụng
Từ 04/2014-05/2015	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Nhân viên kế toán
Từ 05/2015-10/2015	Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Nhân viên kế toán tổng hợp
Từ 10/2015-05/2017	Công ty cổ phần quản lý quỹ IB	Phụ trách kế toán
Từ 05/2017-03/2020	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 09/2020 – 07/2021	Công ty cổ phần chứng khoán SmartInvest	Kế toán trưởng
Từ 09/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Ông Phạm Minh Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Phạm Minh Đức**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: C2-Rừng Cọ, Khu đô thị Ecopark, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 012087340 Ngày cấp: 27/10/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Giám đốc Công ty Luật TNHH Galaxy
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 - 2008	Bộ Thông tin và Truyền thông	Chuyên viên
Từ 2009 - 2010	Công ty Luật TNHH SMIC	Phó Giám đốc
Từ 2010 – nay	Công ty Luật TNHH Galaxy	Giám đốc
Từ 9/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

❖ **Ban Kiểm soát**

- Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Thành viên Ban kiểm soát (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Hải Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bùi Thị Quỳnh Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Đào Thị Lệ Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Hoàng Thị Hải Minh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Hoàng Thị Hải Minh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/10/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 33/8 Phan Văn Trường, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Chứng minh thư nhân dân số: 040180020320 ngày cấp: 10/5/2021,
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Trợ lý kinh doanh và tài chính tại Văn phòng đại diện Orica Singapore Pte Ltd tại Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2005 - 08/2010	Khoa Quản trị kinh doanh Đại học Quốc gia Hà Nội (HSB)	Trưởng phòng Đào tạo Doanh nghiệp Phó phòng Thiết kế Đào tạo Doanh nghiệp

		Chuyên viên đào tạo
Từ 08/2010 – 12/2017	Ngân hàng ANZ Việt Nam	Chuyên viên phân tích Chuyên viên kế toán Chuyên viên dự án
Từ 01/2018 – 06/2019	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Trợ lý Giám đốc Khối Vận hành
Từ 06/2019 - nay	Văn phòng đại diện Orica Singapore Pte Ltd tại Hà Nội	Trợ lý kinh doanh và tài chính
Từ 09/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Bà Bùi Thị Quỳnh Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Bùi Thị Quỳnh Anh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/03/1990
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Kim Lân, Hồng Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc.
- Chứng minh thư nhân dân số: 135542604 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc Ngày cấp: 10/07/2007
- Điện thoại liên hệ: 0974954390
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2015 đến nay	Công ty Cổ Phần Chứng khoán	Chuyên viên tư vấn tài

	SmartInvest	chính doanh nghiệp
Từ 2016- nay	Công ty Cổ Phần Chứng khoán SmartInvest	Thành viên ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Bà Đào Thị Lệ Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Đào Thị Lệ Thanh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/04/1994
- Nơi sinh: Bệnh viện khu vực Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2102 CT1, DÁ Khu nhà ở, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 197324270 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc Ngày cấp: 10/07/2007
- Điện thoại liên hệ: 0974954390
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2016 - 08/2018	Công ty cổ phần Hải Lâm Xanh	Kế toán tổng hợp
Từ 08/2018 - 09/2020	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB)	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
Từ 09/2020 – 01/2022	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Chuyên viên Kế toán
Từ 01/2022 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Chuyên viên Kiểm soát

Từ 03/2022 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest SmartInvest	Thành viên Ban kiểm soát
------------------	---	--------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- ❖ **Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Mạnh Cường	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
2	Bà Đỗ Thị Sâm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Lê Quang Chung	Phó Tổng Giám Đốc
4	Bà Lê Thị Vân Anh	Kế toán trưởng

Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

(Chi tiết tại mục Thành viên HĐQT).

Bà Đỗ Thị Sâm – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

(Chi tiết tại mục Thành viên HĐQT).

Ông Lê Quang Chung - Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: **Lê Quang Chung**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/01/1985
- Nơi sinh: Tiền Phong – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 1, Phúc Đồng, Long Biên, HN.
- Chứng minh thư nhân dân số: 031085000310 ngày cấp 10/04/2021 Nơi cấp Cục QLHC về TTXH có giá trị đến ngày 04/01/2025
- Điện thoại liên hệ:

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 – 2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Trưởng phòng Môi Giới
Từ 2015 – 2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Trưởng phòng KHCC
Từ 2020 – 2021	Công ty TNHH XNK An Minh	Giám đốc Điều Hành
Từ 2022 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Tiền lương
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

Bà Lê Thị Vân Anh - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Lê Thị Vân Anh**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/06/1985
- Nơi sinh: Sóc Sơn, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn 25, Mai Đình, Sóc Sơn, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 001185014549 ngày cấp 24/10/2016 Nơi cấp Cục ĐKQL và DLQG về dân cư
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008-2009	Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Hà Nội	Kế toán Tổng hợp
Từ 2009-2012	Công ty cổ phần xây dựng Long Việt	Kế toán tổng hợp
Từ 2012-2019	Công ty cổ phần xây dựng Long Việt	Phó Phòng kế toán
Từ 2019-6/2021	Công ty cổ phần Vinhomes	Chuyên Viên kế toán tổng hợp
Từ 2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Tiền lương
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

VII. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/1 cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

120.000.000 cổ phiếu. Trong đó:

✓ Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Số lượng cổ phần phát hành: 40.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 50% (năm mươi phần trăm) Tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 1 quyền được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có):
Số lượng cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.255 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là $1.255 \times 0,5 = 627,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn như trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 627 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,5 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty.

✓ **Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng phát hành: 80.000.000 cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm). Số lượng cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ không được tính vào cổ phiếu để nhận quyền mua cho cổ phiếu phát hành thêm.

- **Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được đăng ký thực hiện quyền mua**

- Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ.
- Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 800.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 400.000.000.000 đồng

5. Giá chào bán

- Cho cổ đông hiện hữu 10.000 đồng/1 cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

- **Nguyên tắc, căn cứ xác định giá chào bán**

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest:

Giá thị trường bình quân 10 phiên (từ ngày 15/02/2022 tới ngày 28/02/2022) là 29.050

đồng/cổ phiếu.

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022 tại thời điểm 31/12/2022: **19.165 đồng/cổ phiếu.**

- **Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phát hành thêm**

Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành. Do các đợt phát hành được dự kiến thực hiện trong năm 2023 nên có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng cổ phiếu trong năm 2023. Sau khi lượng cổ phiếu được phát hành thêm, nhà đầu tư cần xem xét một số vấn đề sau:

Điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu AAS

- Trong trường hợp giá cổ phiếu giao dịch của AAS cao hơn giá chào bán, thì nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1 * I_1 + Pr_2 * I_2}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ Pr₂: Giá phát hành chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (0 đồng/ cổ phần);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- ✓ I₂: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 50%;

Với giả định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + [Pr_1 * 100\%] + [Pr_2 * 50\%]}{1 + 100\% + 50\%} \\ &= \frac{30.000 + 10.000*100\% + 0*50\%}{1 + 100\% + 50\%} \end{aligned}$$

$$1 + 100\% + 50\%$$

$$= 16.000 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

- Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu AAS tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu AAS tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

Ngoài ra, trong đợt chào bán cổ phiếu có thể bao gồm các rủi ro pha loãng khác như: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu – BVPS

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/1 cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, AAS sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

8.2 Đăng ký mua cổ phiếu

○ Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng

Công ty sẽ lập Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về ngày chốt danh sách.

○ Phân bổ và thông báo quyền mua

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ có danh sách sở hữu cuối cùng, các thành viên lưu ký và AAS sẽ thông báo và phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu.

○ Tỷ lệ thực hiện quyền

Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 01 quyền mua sẽ được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm.

○ ***Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:***

Các cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày, từ ngày D + 10 đến ngày D + 30 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại AAS (đối với chứng khoán chưa lưu ký). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

○ ***Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:***

Các cổ đông thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần trong vòng 10 ngày, từ ngày D + 10 đến ngày D + 20 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại AAS (đối với chứng khoán chưa lưu ký).

○ ***Các quyền khác của cổ đông***

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua một phần hoặc toàn bộ số cổ phần chào bán kèm theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ 3) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền mua bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất cứ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền mua của cổ đông.

○ ***Chuyển giao cổ phiếu***

Cổ phiếu phát hành thêm được chuyển giao cho cổ đông từ ngày D+50

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành đảm bảo thời gian phân phối theo quy định của pháp luật, và theo quyết định của HĐQT Công ty. Thời gian phát hành dự kiến là Quý II/2023.

Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận thông báo của UBCK NN về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm của Công ty	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 7
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1 đến D + 7

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
4	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phần	D + 10
5	Chuyển nhượng quyền mua	D + 10 đến D + 20
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 10 đến D + 30
7	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D + 30 đến D + 40
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung	D + 40 đến D + 50
9	HNX chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HNX	D + 50 đến D + 60

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thông qua chào bán trong đợt này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa

Tài khoản số : 144001536760

Chủ tài khoản : CÔNG TY CP CK SMARTINVEST

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại, theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa được xác định là 100%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/05/2023, tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest là 1,34% số lượng cổ phần đã phát hành. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Mục 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

14. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật và của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Kế hoạch cụ thể:

Ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả đợt chào bán, Công ty sẽ phát hành Báo cáo vốn chủ sở hữu có kiểm toán của Công ty; đồng thời hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty đã thông qua việc chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 50% trên Vốn điều lệ. Công ty đã nộp hồ sơ Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sau khi được chấp thuận chào bán cổ phiếu, Công ty dự kiến chốt đồng thời danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu (80.000.000 cổ phiếu) và thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu (40.000.000 cổ phiếu).

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty để mở rộng năng lực cho vay ký quỹ của khách hàng, bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá, năng lực bảo lãnh phát hành trái phiếu, cổ phiếu, bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng là 800.000.000.000 đồng, được sử dụng cho mục đích sau đây:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường	400.000.000.000	Năm 2023
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	240.000.000.000	Năm 2023
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán	160.000.000.000	Năm 2023
	TỔNG CỘNG	800.000.000.000	

Lý do: Do tiến độ của đợt chào bán kéo dài hơn dự kiến nên kéo theo thời gian giải ngân dự kiến của số tiền thu được từ đợt phát hành có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Trụ sở chính : Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza Building, 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : (04) 37425 888 Fax: (04) 37578 666.

Website : <http://kiemtoanttp.com>

XI. PHỤ LỤC

- Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- Phụ lục 2: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
- Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của các năm 2021, 2022; Báo cáo tài chính Quý I Năm 2023
- Phụ lục 4 : Các tài liệu khác liên quan đến đợt chào bán.

XII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2023

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ THỊ THÙY LINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MẠNH CƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ VÂN ANH

